

Số: 2470 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 09 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 về hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An tại Tờ trình số 6453 ngày 31/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 18 thủ tục hành chính và phê duyệt các Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính tại số thứ tự 1, 2, 3, 4 Phụ lục I (Danh mục thủ tục hành chính); số 1, 2, 3, 4 Phụ lục II (Quy trình nội bộ, Quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính) công bố tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ, Quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đối với thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2 Mục I (Lĩnh vực chăn nuôi); số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Mục II (Lĩnh vực thú y) Phần I và quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính tương ứng, Phần II, của Phụ lục được công bố tại Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/2/2027; thủ tục hành chính có số thứ tự 3, 4, 5, 7, 8, 9 Mục I (Lĩnh vực chăn nuôi); số 8, 9 Mục II (Lĩnh vực thú y) Phần I và quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính tương ứng, Phần II, của Phụ lục được công bố tại Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Phó CT UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th). 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

PHỤ LỤC 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 2470 /QĐ-UBND ngày 09 /6 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI					
1	3.000125	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Chăn nuôi năm ngày 19/11/2018. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi.

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	1.014948	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	- 850.000đ đối với 1 nguồn gen/1 lần (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi). - 425.000 đồng đối với 1 nguồn gen/1 lần (Áp dụng từ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).	- Luật Chăn nuôi năm ngày 19/11/2018. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 94/2015/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
3	1.014741	Công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025; - Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	1.014743	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Chăn nuôi năm ngày 19/11/2018. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	1.014951	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen	1 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường	Không	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn		xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi. - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	1.014958	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên địa bàn tỉnh	1 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng	Không	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi. - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn		phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	1.014952	Cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi	- 01 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành kê khai trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi	Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ: csdlchannuoi.mae.gov.vn	Không	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi. - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	1.014953	Thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi	Không quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ: csdlchannuoi.mae.gov.vn	Không	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi. - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	1.014954	Cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi	Không quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ: csdlchannuoi.mae.gov.vn	Không	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi. - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II	LĨNH VỰC THÚ Y					
1	2.001872	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Phí: Thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản (cơ sở đăng ký GMP): 18.000.000 đồng. (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/ 01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y. - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
2	1.003026	Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường	Phí: Thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản (cơ sở đăng ký GMP): 18.000.000 đồng.	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	(theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/ 01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y. - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
3	1.002992	Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/ 01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y. - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	2.001558	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện.	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kiểm dịch xuất khẩu, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn.	Phí: - Phí kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản: 100.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng; - Giám sát cách ly kiểm dịch: + Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản): 800.000 đồng/ Lô hàng + Đối với động vật thương phẩm (bao gồm	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			sơ và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do: - Đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm: Trong	- Nộp hồ sơ qua thư điện tử, fax (Trường hợp này chủ hàng sau đó phải gửi hồ sơ bản chính).	cả thủy sản): 500.000 đồng/ Lô hàng - Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật <i>trường hợp phải kiểm tra thực trạng hàng hóa</i> (bao gồm cả thủy sản, chưa bao gồm chi phí xét nghiệm): + Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh: 200.000 đồng/ Lô hàng; + Kiểm dịch thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm của động vật ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; Lạp xưởng, patê, xúc xích, giăm bông, mỡ và các sản phẩm động vật khác ở dạng sơ chế, chế biến; Sữa tươi, sữa chua, bơ, pho mát, sữa hộp, sữa bột, sữa bánh và	nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu. - Đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu		các sản phẩm từ sữa; Trứng tươi, trứng muối, bột trứng và các sản phẩm từ trứng; Trứng gia cầm giống, trứng tằm; phôi, tinh dịch động vật; Bột thịt, bột xương, bột huyết, bột lông vũ và các sản phẩm động vật khác ở dạng nguyên liệu; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật; Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Dược liệu có nguồn gốc động vật: Nọc rắn, nọc ong, vẩy tê tê, mật gấu, cao động vật, men tiêu hóa và các loại dược liệu khác có nguồn gốc động vật; Da động vật ở dạng: Tươi, khô, ướp muối; Da	

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kiểm dịch, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu.		lông, thú nhồi bông của các loài động vật: Hổ, báo, cầy, thỏ, rái cá và từ các loài động vật khác; Lông mao: Lông đuôi ngựa, lông đuôi bò, lông lợn, lông cừu và lông của các loài động vật khác; Lông vũ: Lông gà, lông vịt, lông ngỗng, lông công và lông của các loài chim khác; Răng, sừng, móng, ngà, xương của động vật; Tổ yến, sản phẩm từ yến; Mật ong, sữa ong chúa, sáp ong; Kén tầm: 100.000 đồng/Lô hàng. - Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam: 65.000 đồng/Lô hàng.	

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	2.001515	Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản.	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu thực hiện việc kiểm tra mẫu bệnh phẩm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận vận chuyển đối với mẫu bệnh phẩm theo mẫu 14 TS hoặc mẫu 15 TS quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 đối với lô mẫu bệnh phẩm có hồ sơ đầy đủ,	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ qua thư điện tử, fax (Trường hợp này chủ hàng sau đó phải gửi hồ sơ bản chính).	Không	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			hợp lệ và bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y: được bao gói, bảo quản, vận chuyển theo quy định.			
6	2.001524	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản.	Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét tính đầy đủ, hợp lệ,	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ qua thư điện tử, fax (Trường hợp này chủ hàng sau đó phải gửi hồ sơ bản chính).	Không	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đăng ký gửi/nhận mẫu bệnh phẩm hợp lệ			
7	1.002571	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật	7.1. Đối với kiểm dịch động vật trên cạn nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn, thủy sản nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất (gồm kho ngoại quan), chuyển cửa khẩu: 40.000 đồng/lần;	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm.	diễn nghệ thuật: - 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) đối với trường hợp động vật không phải lấy mẫu xét nghiệm, không cách ly kiểm dịch - 56 giờ làm việc (07 ngày làm việc) đối với trường hợp động vật phải lấy mẫu xét nghiệm - Không quá 376 giờ làm việc (47 ngày làm việc) kể từ ngày cách ly kiểm dịch (đối	vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ qua thư điện tử, fax (Trường hợp này chủ hàng sau đó phải gửi hồ sơ bản chính).	- Phí kiểm tra lâm sàng động vật: + Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu: 50.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng; + Lợn: 60.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng; + Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng tương đương: 300.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng; + Gia cầm: 35.000 đồng/ xe ô tô/xe chuyên dụng; + Chó, mèo, khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ong nuôi và động vật khác có khối lượng tương đương theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát	thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 01/2026/TT- BNNPTNT ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. - Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			với trường hợp động vật phải cách ly tùy từng loài động vật, từng bệnh được kiểm tra) 7.2. Đối với kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu tham gia hội chợ, triển lãm: 56 giờ làm việc (07 ngày làm việc) 7.3. Đối với kiểm dịch xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật trên cạn sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao,		triển nông thôn quy định Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch: 100.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng; - Giám sát cách ly kiểm dịch: + Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản): 800.000 đồng/ Lô hàng + Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản): 500.000 đồng/ Lô hàng - Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật trường hợp phải kiểm tra thực trạng hàng hóa (bao gồm cả thủy sản, chưa bao gồm chi phí xét nghiệm): + Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh: 200.000 đồng/ Lô hàng; + Kiểm dịch thịt, phủ	

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			biểu diễn nghệ thuật trường hợp chủ hàng có nhu cầu xuất khẩu: - 48 giờ làm việc (06 ngày làm việc) đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm. - 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc) đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm		tạng, phụ phẩm và sản phẩm từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm của động vật ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; Lạp xường, patê, xúc xích, giăm bông, mỡ và các sản phẩm động vật khác ở dạng sơ chế, chế biến; Sữa tươi, sữa chua, bơ, pho mát, sữa hộp, sữa bột, sữa bánh và các sản phẩm từ sữa; Trứng tươi, trứng muối, bột trứng và các sản phẩm từ trứng; Trứng gia cầm giống, trứng tằm; phôi, tinh dịch động vật; Bột thịt, bột xương, bột huyết, bột lông vũ và các sản phẩm động vật khác ở dạng nguyên liệu; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật; Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và	

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Dược liệu có nguồn gốc động vật: Nọc rắn, nọc ong, vẩy tê tê, mật gấu, cao động vật, men tiêu hóa và các loại dược liệu khác có nguồn gốc động vật; Da động vật ở dạng: Tươi, khô, ướp muối; Da lông, thú nhồi bông của các loài động vật: Hổ, báo, cây, thỏ, rái cá và từ các loài động vật khác; Lông mao: Lông đuôi ngựa, lông đuôi bò, lông lợn, lông cừu và lông của các loài động vật khác; Lông vũ: Lông gà, lông vịt, lông ngỗng, lông công và lông của các loài chim khác; Răng, sừng, móng, ngà, xương của động vật; Tổ yến, sản phẩm từ yến; Mật ong,	

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					sữa ong chúa, sáp ong; Kén tằm: 100.000 đồng/Lô hàng. - Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam: 65.000 đồng/Lô hàng. - Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.	
8		Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu	* <i>Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập</i>	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) trên	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 24/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)	<i>khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận): 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.</i> <i>* Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục</i>	Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http:// dichvucong.gov.vn	thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật. - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y. - Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT ngày 03 tháng 04 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<i>vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận): 3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.</i>			2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9		Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong	* <i>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập</i>	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)	<i>khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận):</i> 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * <i>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập</i>	- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật. - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y. - Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT ngày 03 tháng 04 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều

ST T	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận): 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.			của Thông tư số 24/2022/TT- BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

PHỤ LỤC II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 2470 /QĐ-UBND ngày 09 / 6 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1) 3.000125 Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi:	76 giờ làm việc	

		+ Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. + Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.		
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Công chức tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ TTHC. - Tham mưu kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt. - Chuyển văn thư lấy số, phát hành văn bản, chuyển trả kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của Hệ thống	14 giờ làm việc	

Bước 8	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC . - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		120 giờ làm việc (15 ngày làm việc)		

2) 1.014948 Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi: + Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.	76 giờ làm việc	

		+ Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.		
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Công chức tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ TTHC. - Tham mưu kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt. - Chuyển văn thư lấy số, phát hành văn bản, chuyển trả kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của Hệ thống	14 giờ làm việc	

Bước 8	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC . - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		120 giờ làm việc (15 ngày làm việc)		

3) 1.014741 Công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi:	54 giờ làm việc	

		+ Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. + Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi + Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.		
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)		

4) 1.014743 Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi: + Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. + Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi + Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.	54 giờ làm việc	

		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 8	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)		

5) 1.014951 Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.	Không quy định thời gian	Toàn trình
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	0,5 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi: + Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. + Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.	3,5 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	0,5 giờ làm việc	

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	01 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính , phát hành văn bản và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	0,5 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC . - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		8 giờ làm việc (01 ngày làm việc)		

6) 1.014958 Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên địa bàn tỉnh

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:		

	chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.	Không quy định thời gian	Toàn trình
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	0,5 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi: + Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. + Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.	3,5 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	0,5 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	01 giờ làm việc	

Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	0,5 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC . - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		8 giờ làm việc (1 ngày làm việc)		

7) 1.014952 Cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
1	Phòng Chăn nuôi Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An	- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý dữ liệu: + Truy cập vào cơ sở dữ liệu vào kiểm tra hồ sơ, xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.	Không quy định thời gian	Toàn trình
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý dữ liệu: + Nếu đảm bảo bám xác nhận trên hệ thống, hệ thống tự động cấp mã định danh cơ sở.	8 giờ làm việc	

Tổng thời gian thực hiện	8 giờ làm việc (01 ngày làm việc)
---------------------------------	--

8) 1.014953. Thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
1	Phòng Chăn nuôi Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An	- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý dữ liệu: + Truy cập vào cơ sở dữ liệu vào kiểm tra hồ sơ, xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.	Không quy định thời gian	Toàn trình
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý dữ liệu: + Nếu đảm bảo bấm xác nhận trên hệ thống, hệ thống tự động thu hồi mã định danh cơ sở.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		Không quy định thời gian		

9) 1.014954 Cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
1		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý dữ liệu:	Không quy định thời gian	Toàn trình

	Phòng Chăn nuôi Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An	+ Truy cập vào cơ sở dữ liệu vào kiểm tra hồ sơ, xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.		
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý dữ liệu: + Nếu đảm bảo bấm xác nhận trên hệ thống, hệ thống tự động cấp lại mã định danh.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		Không quy định thời gian		

II. LĨNH VỰC THÚ Y

1) 2.001872 Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		Công chức, viên chức được phân công xử lý: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra GMP. - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra GMP, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Quyết định. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	70 giờ làm việc (dùng hồ sơ 02 tháng kể từ ngày kiểm tra đối với cơ sở cần khắc phục)	
		Lãnh đạo phòng: - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		96 giờ làm việc (12 ngày làm việc)		

2) 1.003026 Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	Một phần

Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
		Công chức, viên chức được phân công xử lý: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra GMP. - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra GMP, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Quyết định. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	70 giờ làm việc
		Lãnh đạo phòng: - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian

Tổng thời gian thực hiện	96 giờ làm việc (12 ngày làm việc)
---------------------------------	---

3) 1.002992 Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	01 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		Công chức, viên chức được phân công xử lý: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	28 giờ làm việc	
		Lãnh đạo phòng: - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	03 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy sổ, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)		

4) 2.001558 Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch xuất khẩu trên phần mềm một cửa và chuyển đến Kiểm dịch viên động vật - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Không quy định thời gian	Toàn trình

Bước 2	Kiểm dịch viên động vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Kiểm dịch viên động vật xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Kiểm dịch viên động vật trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do	8 giờ làm việc	
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm dịch viên động vật thực hiện kiểm dịch: - Đối với động vật thủy sản: Kiểm tra lâm sàng, đối chiếu thông tin lô hàng với hồ sơ kiểm dịch, lấy mẫu xét nghiệm theo yêu cầu của chủ hàng hoặc nước nhập khẩu; - Đối với sản phẩm động vật thủy sản: Kiểm tra thực trạng hàng hóa, đối chiếu thông tin lô hàng với hồ sơ kiểm dịch, lấy mẫu xét nghiệm theo yêu cầu của chủ hàng hoặc nước nhập khẩu; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo phòng Lãnh đạo phòng Quản lý dịch bệnh - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.	- 40 giờ làm việc (5 ngày) đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm. - 8 giờ làm việc (1 ngày) đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm	
Bước 4	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	

Tổng thời gian thực hiện	- 48 giờ làm việc (06 ngày làm việc) đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm. - 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc) đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm.
---------------------------------	--

5) 2.001515 Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Tiếp nhận hồ sơ (Đơn theo mẫu 03 TS quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026) trên phần mềm một cửa và chuyển đến Kiểm dịch viên động vật - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Không quy định thời gian	Toàn trình
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm dịch viên động vật: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét hồ sơ - Đối với lô mẫu bệnh phẩm có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y được bao gói, bảo quản, vận chuyển theo quy định. Tham mưu Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo phòng	8 giờ làm việc	
		Lãnh đạo phòng: Xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục.		
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y		
		Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục		

		vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.		
Bước 3	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		08 giờ làm việc (01 ngày làm việc) kể từ khi bắt đầu thực hiện việc kiểm tra mẫu bệnh phẩm		

6) 2.001524 Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Tiếp nhận hồ sơ gồm: Đơn đăng ký gửi/nhận mẫu bệnh phẩm theo Mẫu số 2.03 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP trên phần mềm một cửa và chuyển đến Phòng Quản lý dịch bệnh - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Không quy định thời gian	Toàn trình
Bước 2	Phòng Quản lý dịch bệnh	Lãnh đạo phòng Quản lý dịch bệnh xem xét tính đầy đủ, hợp lệ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên động vật/công chức, viên chức phòng Quản lý dịch bệnh thực hiện. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Lãnh đạo phòng Quản lý thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.	8 giờ làm việc	

Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm dịch viên động vật/công chức, viên chức phòng Quản lý dịch bệnh : Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo phòng Quản lý dịch bệnh	32 giờ làm việc	
		Lãnh đạo phòng:Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục.		
		.Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y: Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y		
		Văn thư Chi cục chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.		
Bước 3	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)		

7) 1.002571 Đăng ký, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm

7.1. Đối với kiểm dịch động vật trên cạn nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật

- Hồ sơ đăng ký kiểm dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT trên phần mềm một cửa và chuyển đến Phòng Quản lý dịch bệnh - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Không quy định thời gian	Toàn trình
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh: Nhận hồ sơ đăng ký và chuyển cho công chức, viên chức/kiểm dịch viên động vật - Phòng Quản lý dịch bệnh tham mưu, thực hiện	8 giờ làm việc	
		Công chức, viên chức/kiểm dịch viên động vật - Phòng Quản lý dịch bệnh: - Trường hợp xem xét hồ sơ đầy đủ, hợp lệ căn cứ tình hình dịch bệnh, hệ thống quản lý giám sát dịch bệnh, giám sát vệ sinh thú y của nước xuất khẩu và các thông tin khác (nếu có) tham mưu dự thảo văn bản đồng ý và chuyển Dự thảo văn bản đồng ý kiểm dịch đến lãnh đạo phòng - Trường hợp không đồng ý kiểm dịch, Công chức, viên chức/kiểm dịch viên động vật - Phòng Quản lý dịch bệnh phải trả lời cho chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do.		
		Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh: Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục		
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Ký số phê văn bản đồng ý, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y		

		Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.		
Bước 3	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		8 giờ làm việc (01 ngày làm việc)		

- Hồ sơ khai báo kiểm dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành ch và chuyển đến Kiểm dịch viên động vật - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Không quy định thời gian	Toàn trình
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm dịch viên động vật: Nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch, xem xét đầy đủ, hợp lệ và tham mưu xác nhận Đơn khai báo kiểm dịch, địa điểm, thời gian để tiến hành kiểm dịch chuyển lãnh đạo phòng Quản lý dịch bệnh Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh: Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục.	8 giờ làm việc	

		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Ký số phê văn bản đồng ý, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y . Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản xác nhận đồng ý kiểm dịch cho chủ hàng		
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm dịch viên động vật: Sau khi chủ hàng bố trí địa điểm cách ly kiểm dịch động vật nhập khẩu. Kiểm dịch viên động vật kiểm tra lâm sàng động vật, đối chiếu thông tin với hồ sơ kiểm dịch; nếu hồ sơ kiểm dịch đầy đủ, hợp lệ, động vật không có dấu hiệu mắc bệnh nguy hiểm, Kiểm dịch viên động vật tiến hành niêm phong hoặc kẹp chì phương tiện vận chuyển, vật dụng chứa đựng động vật và tham mưu dự thảo Giấy chứng nhận vận chuyển động vật nhập khẩu về nơi cách ly kiểm dịch chuyển đến lãnh đạo phòng Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh: Xác nhận Dự thảo và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y . Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho chủ hàng.	Không quy định thời gian	
Bước 4	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm dịch viên động vật: - Theo dõi, giám sát động vật tại nơi cách ly kiểm dịch; thời gian theo dõi cách ly kiểm dịch phù hợp với từng loài động vật, từng bệnh được kiểm tra - Lấy mẫu hoặc hướng dẫn, giám sát việc lấy mẫu xét nghiệm tác nhân gây bệnh; hướng dẫn chủ hàng phòng bệnh bắt buộc đối với động vật chưa được phòng bệnh theo quy định; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC chuyển đến lãnh đạo phòng - Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do;	- 8 giờ làm việc đối với trường hợp động vật không phải lấy mẫu xét nghiệm, không cách ly kiểm dịch - 40 giờ làm việc đối với trường hợp động vật	

		Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh: Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục	phải lấy mẫu xét nghiệm - Không quá 360 giờ làm việc kể từ ngày cách ly kiểm dịch (đối với trường hợp động vật phải cách ly tùy từng loài động vật, từng bệnh được kiểm tra)	
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC và ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y.		
		Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.		
Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		- 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc) đối với trường hợp động vật không phải lấy mẫu xét nghiệm, không cách ly kiểm dịch - 48 giờ làm việc (06 ngày làm việc) đối với trường hợp động vật phải lấy mẫu xét nghiệm - Không quá 368 giờ làm việc (46 ngày làm việc) kể từ ngày cách ly kiểm dịch (đối với trường hợp động vật phải cách ly tùy từng loài động vật, từng bệnh được kiểm tra)		

7.2. Đối với kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu tham gia hội chợ, triển lãm

- Hồ sơ đăng ký kiểm dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--	--------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT trên phần mềm một cửa và chuyển đến Phòng Quản lý dịch bệnh - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Không quy định thời gian	
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh: Nhận hồ sơ đăng ký và chuyển cho công chức, viên chức/kiểm dịch viên động vật - Phòng Quản lý dịch bệnh tham mưu, thực hiện Công chức, viên chức/kiểm dịch viên động vật - Phòng Quản lý dịch bệnh: - Trường hợp xem xét hồ sơ đầy đủ, hợp lệ căn cứ tình hình dịch bệnh, hệ thống quản lý giám sát dịch bệnh, giám sát vệ sinh thú y của nước xuất khẩu và các thông tin khác (nếu có) tham mưu dự thảo văn bản đồng ý và chuyển Dự thảo văn bản đồng ý kiểm dịch đến lãnh đạo phòng - Trường hợp không đồng ý kiểm dịch, Công chức, viên chức/kiểm dịch viên động vật - Phòng Quản lý dịch bệnh phải trả lời cho chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do. Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh: Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Ký số phê văn bản đồng ý, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.	8 giờ làm việc	Toàn trình

Bước 3	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		8 giờ làm việc (01 ngày làm việc)		

- Hồ sơ khai báo kiểm dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 trên phần mềm một cửa và chuyển đến Kiểm dịch viên động vật - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Không quy định thời gian	Toàn trình
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm dịch viên động vật: Nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch, xem xét đầy đủ, hợp lệ và tham mưu xác nhận Đơn khai báo kiểm dịch, địa điểm, thời gian để tiến hành kiểm dịch chuyên lãnh đạo phòng Quản lý dịch bệnh	8 giờ làm việc	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh: Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục.		
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Ký số phê văn bản đồng ý, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y .		
		Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản xác nhận đồng ý kiểm dịch cho chủ hàng		

Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm dịch viên động vật: - Kiểm tra thực trạng hàng hóa, đối chiếu thông tin lô hàng với hồ sơ kiểm dịch, nếu đạt yêu cầu thì thực hiện lấy mẫu xét nghiệm theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; Lô hàng sản phẩm động vật có trọng lượng dưới 50 kg được miễn Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu và miễn lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm; - Hướng dẫn chủ hàng thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; - Trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y gồm: tình trạng bao gói, bảo quản sản phẩm đạt yêu cầu; sản phẩm động vật không có biểu hiện bất thường về đặc tính đặc trưng của sản phẩm; kết quả xét nghiệm đạt yêu cầu; Kiểm dịch viên động vật tham mưu dự thảo kết quả giải quyết TTHC chuyển đến lãnh đạo phòng - Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do. Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh: Xác nhận Dự thảo và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y . Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.	40 giờ làm việc	
Bước 4	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		- 48 giờ làm việc (06 ngày làm việc)		

7.3. Đối với kiểm dịch xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật trên cạn sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật trường hợp chủ hàng có nhu cầu xuất khẩu

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 trên phần mềm một cửa và chuyển đến Kiểm dịch viên động vật - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Không quy định thời gian	Toàn trình
Bước 2	Kiểm dịch viên động vật	Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Kiểm dịch viên động vật thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Kiểm dịch viên động vật trả lời cho chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do;	8 giờ làm việc	
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm dịch viên động vật: - Kiểm tra lâm sàng đối với động vật; kiểm tra thực trạng hàng hóa đối với sản phẩm động vật; đối chiếu thông tin lô hàng với hồ sơ kiểm dịch. Thực hiện kiểm tra các nội dung vệ sinh thú y theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc chủ hàng. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC chuyển đến lãnh đạo phòng - Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do. - Trường hợp nước nhập khẩu hoặc chủ hàng không có yêu cầu kiểm dịch: Chủ hàng phải thực hiện việc kiểm dịch vận chuyển	- 8 giờ làm việc đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm - 40 giờ làm việc đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm	

		ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026		
		Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh: Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo và chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Chi cục.		
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Ký số phê văn bản đồng ý, chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y .		
		Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.		
Bước 3	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		- 48 giờ làm việc (06 ngày làm việc) đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm. - 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc) đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm.		

8. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận).

8.1. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận).

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	---	--------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý dịch bệnh - Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An.	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Quản lý dịch bệnh - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức, viên chức Phòng: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tham mưu thông báo cho Ủy ban nhân dân về kế hoạch đánh giá thực tế tại vùng. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, tham mưu thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân để hoàn thiện. - Tham mưu tổ chức Đoàn đánh giá và thực hiện đánh giá trực tiếp tại vùng: + Đánh giá mức độ đáp ứng các quy định tại các Điều 22, 23 và Điều 25 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT; + Kiểm tra việc quản lý thông tin, dữ liệu và hệ thống truy xuất nguồn gốc theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 24/2022/TTBNNPTNT; + Lấy mẫu để xét nghiệm nếu phát hiện động vật có dấu hiệu nghi mắc bệnh hoặc không đảm bảo điều kiện an toàn sinh học; + Lập biên bản và thông báo kết quả đánh giá cho Ủy ban nhân dân, đồng thời báo cáo kết quả đánh giá bằng văn bản cho lãnh đạo Cơ quan cấp giấy; + Thống nhất với Ủy ban nhân dân về thời gian, nội dung khắc phục sai lỗi với các trường hợp không đạt yêu cầu. - Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh lây lan sang người hoặc dịch bệnh động vật nguy hiểm phải công bố dịch theo quy định của pháp luật về thú y, thực hiện đánh giá như sau:	80 giờ làm việc	

		+ Áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến đối với vùng đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện (máy tính đường truyền internet, ứng dụng phần mềm, máy ghi âm, ghi hình). + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, dữ liệu, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho Đoàn đánh giá; + Trường hợp cần thiết, Cơ quan cấp giấy tổ chức đánh giá trực tiếp tại vùng sau khi thiên tai, dịch bệnh đã được kiểm soát theo quy định của pháp luật - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình lãnh đạo phòng xem xét, chuyển hồ sơ điện tử đến lãnh đạo phòng.		
		Trường phòng thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		104 giờ làm việc (13 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định		

8.2. Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận).

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An.	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Quản lý dịch bệnh	Trưởng phòng nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức, viên chức Phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. - Căn cứ kết quả đánh giá định kỳ hàng năm hoặc báo cáo khắc phục sai lỗi hoặc báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh. - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình lãnh đạo phòng xem xét, chuyển hồ sơ điện tử đến lãnh đạo phòng.	10 giờ làm việc	

		Trưởng phòng thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định		

9. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)

9.1 Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An.	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Quản lý dịch bệnh - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ - Công chức, viên chức phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tham mưu thông báo cho chủ cơ sở về kế hoạch đánh giá thực tế tại cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, tham mưu thông báo bằng văn bản cho chủ cơ sở để hoàn thiện. - Tham mưu thành lập Đoàn đánh giá và thực hiện đánh giá trực tiếp tại cơ sở. + Đánh giá mức độ đáp ứng các quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT. Đối với các nội dung có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đạt yêu cầu, cơ sở được miễn đánh giá các nội dung đó; + Kiểm tra việc quản lý thông tin, dữ liệu và hệ thống truy xuất nguồn gốc theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT;	04 giờ làm việc 56 giờ làm việc	

		+ Kiểm tra kiến thức và thực hành của người phụ trách thú y tại cơ sở về các dấu hiệu để nhận biết dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, xử lý tình huống khi xuất hiện dịch bệnh động vật tại cơ sở; + Lấy mẫu để xét nghiệm nếu phát hiện động vật có dấu hiệu nghi mắc bệnh hoặc cơ sở không đảm bảo điều kiện an toàn sinh học; + Lập biên bản và thông báo kết quả đánh giá cho chủ cơ sở, đồng thời báo cáo kết quả đánh giá bằng văn bản cho lãnh đạo Cơ quan cấp giấy; + Thống nhất với cơ sở về thời gian, nội dung khắc phục sai lỗi với các trường hợp chưa đạt yêu cầu. - Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh lây lan sang người hoặc dịch bệnh động vật nguy hiểm phải công bố dịch theo quy định của pháp luật về thú y, thực hiện đánh giá như sau: + Áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến đối với cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện (máy tính, đường truyền internet, ứng dụng phần mềm, máy ghi âm, ghi hình); + Chủ cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, dữ liệu, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho Đoàn đánh giá; + Trường hợp cần thiết, Cơ quan cấp giấy tổ chức đánh giá trực tiếp tại cơ sở sau khi thiên tai, dịch bệnh đã được kiểm soát theo quy định của pháp luật. - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình lãnh đạo phòng xem xét, chuyển hồ sơ điện tử đến lãnh đạo phòng.		
		Trưởng phòng thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	

Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy sổ, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định		

9.2 Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An.	2 giờ làm việc	Toàn trình

Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch bệnh	Trưởng phòng nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ	2 giờ làm việc	
		Công chức, viên chức phòng: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ căn cứ kết quả đánh giá định kỳ hàng năm hoặc báo cáo khắc phục sai lỗi hoặc báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh. - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình lãnh đạo phòng xem xét, chuyển hồ sơ điện tử đến lãnh đạo phòng. Trường hợp không cấp lại, Cơ quan cấp giấy trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	12 giờ làm việc	
		Trưởng phòng thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian thực hiện		24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định		